

Bản án số: 395/2020/HS - PT

Ngày: 17 - 8 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Châu

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Huỳnh Văn Trực
2. Ông Vũ Văn Lệ

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 284/2020/TLPT - HS, ngày 01/7/2020 đối với các bị cáo Ngô Thị Lệ T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2020/HS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

**Ngô Thị Lệ T** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 15/01/1983; tại tỉnh Trà Vinh; đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm MT, thị trấn C, huyện N, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: đường Đ, ấp TĐ, xã TTT, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Hộ sinh; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông NTL và bà TTG; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2004 Ngô Thị Lệ T tốt nghiệp ngành học Hộ sinh Trung học của Trường trung học Y tế tỉnh Trà Vinh, năm 2015 T hợp tác với ông Lưu Minh P

là người có đủ điều kiện mở phòng khám sản phụ khoa nên xin giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sản, phụ khoa tại địa chỉ đường NVQ, phường ĐHT, Quận M lấy tên phòng khám là “Ngọc Trinh” ông P đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và 01 tuần đến phòng khám 01 lần, hàng ngày chỉ có T thực hiện khám, chữa bệnh. T trả công cho ông P 8.000.000 đồng/tháng.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/01/2019 có người điện thoại cần phá thai, T đồng ý và yêu cầu chở bệnh nhân đến phòng khám để kiểm tra bệnh. Khoảng 20 giờ bà Lê Ngọc L được xe ôm chở đến. T kiểm tra thấy bà L đau bụng và máu ra âm đạo, khi xem hồ sơ bệnh án của bệnh viện Từ Dũ đã khám cho bà L, bệnh viện hẹn tái khám ngày 24/01/2019 nên T yêu cầu bà L chờ đến ngày hẹn nhưng bà L không đồng ý, muốn phá thai tại phòng khám của T, T đồng ý tiếp nhận. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/01/2019 bà L bị đau bụng và ra máu âm đạo nên T cho bà L uống  $\frac{1}{2}$  viên Misoprotol stada mcg (theo T là thuốc phá thai nội khoa), uống xong bà L tiếp tục nằm nghỉ đến khoảng 02 giờ ngày 25/01/2019 bà L tiếp tục đau bụng nên T đưa bà L nằm trên bàn khám phụ khoa, hai chân dang rộng. Sau đó T truyền cho bà L chai dung dịch Ringer Lactate Intravenous Infusion 500ml (theo T là thuốc giữ mạch, chống mất nước) rồi yêu cầu bà L lấy hơi rặn. T thấy hai chân thai nhi ra khỏi âm đạo nên dùng tay kéo phối hợp với nhịp rặn của bà L lấy toàn bộ thai nhi ra khỏi âm đạo đặt lên khay inox. Sau đó T tiếp tục tiêm 02 ống Oxytocin 5 IU (theo T là thuốc co tử cung không để máu ra nhiều) và tiêm 01 chai thuốc Transamin Injection 250 mg/5ml (theo T là thuốc cầm máu sau khi nhau thai ra khỏi âm đạo). Sau khi tiêm thuốc xong, bà L nằm nghỉ để theo dõi. Đến khoảng 03 giờ 05 phút ngày 25/01/2019 bà L bị nôn ói, đau đầu, tiêu chảy. Thấy bà L có triệu chứng bất thường nên T gọi cháu ruột gọi taxi cùng đưa bà L đi cấp cứu tại Bệnh viện Gò Vấp, khi đưa bà L vào bệnh viện các Bác sỹ bệnh viện thông báo bà L đã tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 307 – 19/KLGD – PY ngày 17/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận nguyên nhân chết: Bà Lê Ngọc L chết do sốc máu không hồi phục do băng huyết sau sinh ngày thứ 1; trong máu, chất chứa trong dạ dày, gan, thận không tìm thấy các chất độc thường gặp; máu nạn nhân thuộc nhóm máu O.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2020/HS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Lệ T phạm tội “Phá thai trái phép”.

1. Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 316, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Lệ T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Cấm bị cáo hành nghề liên quan đến y khoa 04 (bốn) năm tính từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo

theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 28/5/2020 bị cáo Ngô Thị Lệ T kháng cáo xin hưởng án treo;

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho gia đình nạn nhân 80 triệu nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo là thiếu sót. Trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo nộp xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú về gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị hại có đơn xin bãi nại không xử lý hình sự đối với bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Xét kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo là cơ sở nên chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 12, giữ nguyên hình phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tham gia tranh luận;

Lời nói sau cùng của bị cáo Ngô Thị Lệ T: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Ngô Thị Lệ T trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa phúc thẩm.

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo Ngô Thị Lệ T cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Ngô Thị Lệ T không đủ điều kiện và trình độ chuyên môn theo quy định của pháp luật nhưng đã có hành

vi thực hiện phá thai cho bà Lê Ngọc L, dẫn đến hậu quả bà L tử vong. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự an toàn trong hoạt động khám chữa bệnh, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Tòa án nhân dân Quận 12 xét xử là đúng người, đúng tội, bị cáo đã phạm vào tội “Phá thai trái phép” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 316 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Ngô Thị Lệ T tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường số tiền 80.000.000 đồng cho bị hại và đồng thời chịu trách nhiệm cấp dưỡng cho con nạn nhân cho đến khi đủ 18 tuổi, từ trước đến thời điểm phạm tội có nhân thân tốt, các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 của Bộ luật hình sự. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình nạn nhân nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo là thiếu sót, cần bổ sung.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, gia đình kinh tế khó khăn theo xác nhận của chính quyền địa phương, có nơi cư trú rõ ràng tại xã TTT, huyện H. Mặt khác, gia đình bị hại có đơn xin giảm hình phạt và đề nghị không xử lý về hình sự đối với bị cáo. Xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo T cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo T, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 316, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Lệ T: 01 (một) năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo

Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Ngô Thị Lệ T cho Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách;

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Ngô Thị Lệ T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Cấm bị cáo hành nghề liên quan đến y khoa 04 (bốn) năm tính từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo Ngô Thị Lệ T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(đã giải thích chế định về án treo)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND Tp. HCM; (3)
- Tòa án nhân dân Quận 12; (1)
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi cục THA Quận 12; (1)
- VKSND Quận 12; (2)
- Công an Quận 12; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (21). (6)

**Trần Minh Châu**